TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 264/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 451/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1992

Địa chỉ: Làng C, xã V, tỉnh Gia Lai

CCCD: 052192009283 cấp ngày 04/7/2023

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Làng C, xã V, tỉnh Gia Lai

CCCD: 054091003786 cấp ngày 17/8/2022

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Ngọc T;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Ngọc T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Ngọc T thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Lê Thành S, sinh ngày 29/4/2010 và Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 24/7/2013, con chung sức khỏe bình thường. Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Ngọc T thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là Nguyễn Lê Thành S, sinh ngày 29/4/2010 và Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 24/7/2013 cho chị Lê Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị P tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006260 ngày 12/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị P 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV2 – Gia Lai;
- UBND xã Vân Canh – T. Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Chánh